

## Khoa học

### ÁNH SÁNG CẦN CHO SỰ SỐNG (Tiếp)

#### I.Mục tiêu:

-Giúp HS: Nêu được vai trò của ánh sáng đối với sự sống của con người, động vật.

- Nêu được ví dụ chứng tỏ ánh sáng rất cần cho sự sống của con người, động vật và ứng dụng kiến thức đó trong cuộc sống.

#### II.Đồ dùng:

Hình trang 96, 97 SGK, khăn tay sạch, phiếu học tập.

#### III.Các hoạt động dạy - học:

##### A.Kiểm tra:

Ánh sáng có vai trò như thế nào đối với đời sống của thực vật?

##### B.Dạy bài mới:

##### 1.Giới thiệu và ghi tên bài:

##### 2.Tìm hiểu về vai trò của ánh sáng đối với đời sống của con người.

\* Bước 1: Động não.

- Mỗi người tìm 1 ví dụ về vai trò của ánh sáng đối với sự sống con người.

- Viết ý kiến của mình vào giấy và dán lên bảng.

\* Bước 2: Thảo luận phân loại các ý kiến.

HS: Phân thành 2 nhóm

- Nhóm 1: Vai trò của ánh sáng đối với việc nhìn nhận thế giới hình ảnh, màu sắc.

- Nhóm 2: Vai trò của ánh sáng đối với sức khỏe con người.

- GV kết luận mục “Bạn cần biết” trang 96

##### 3. Tìm hiểu về vai trò của ánh sáng đối với đời sống của động vật.

\* Bước 1: Tổ chức hướng dẫn.

HS: Làm theo nhóm.

\* Bước 2: Thảo luận các câu hỏi trong phiếu.

1.Kể tên 1 số động vật mà bạn biết. Những con vật đó cần ánh sáng để làm gì?

-Chim, hổ, báo, hươu, nai, trâu, bò...Chúng cần ánh sáng để di cư đi nơi khác tránh nóng, tránh rét, tìm thứ ăn, nước uống và chạy trốn kẻ thù...

2.Kể tên 1 số động vật kiếm ăn vào ban đêm, 1 số động vật kiếm ăn vào ban ngày?

- Đêm: Sư tử, chó sói, mèo, chuột, ...

- Ngày: Gà, vịt, trâu, bò, hươu, nai,

3.Bạn có nhận xét gì về nhu cầu ánh sáng của các động vật đó?

-Các loài động vật khác nhau có nhu cầu về ánh sáng khác nhau. Có loài cần ánh sáng, có loài ưa tối.

4.Trong chăn nuôi người ta đã làm gì để

-Dùng ánh sáng điện để kéo dài thời

kích thích cho gà ăn và đẻ nhiều trứng?

gian chiếu sáng kích thích cho gà ăn nhiều, chóng tăng cân và đẻ nhiều trứng...

#### **4.Củng cố , dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Yêu cầu cả lớp về học thuộc lòng bài thơ.

**Thứ năm ngày 5 tháng 2 năm 2015**

#### **Buổi sáng:**

#### **Tập làm văn**

### **LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

#### **I.Mục tiêu:**

- Dựa trên những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối, HS luyện tập viết 1 số đoạn văn hoàn chỉnh. Câu đúng ngữ pháp, dùng từ hay, sinh động, chân thực, giàu hình ảnh.

#### **II.Đồ dùng dạy - học:**

Bảng phụ.

#### **III.Các hoạt động:**

##### **A.Bài cũ:**

##### **B.Dạy bài mới:**

##### **1.Giới thiệu:**

##### **2.Hướng dẫn HS làm bài tập:**

+ Bài 1:

? Từng nội dung trong bài thuộc phần nào trong cấu tạo của bài văn tả cây cối

+ Bài 2: GV nêu yêu cầu bài tập và nhắc HS lưu ý:

\* 4 đoạn văn của bạn chưa hoàn chỉnh.

Các em giúp bạn hoàn chỉnh.

-Gọi HS dán bảng phụ lên bảng và đọc đoạn văn của mình. Chú ý sửa lỗi ngữ pháp, dùng từ cho HS.

- GV và cả lớp nhận xét.

- Chọn 2 - 3 bài đã viết hoàn chỉnh viết tốt cả 4 đoạn, đọc mẫu trước lớp, chấm điểm.

##### **3.Củng cố , dặn dò:**

- Nhận xét tiết học.Về nhà học bài, tập viết lại đoạn văn.

HS: Đọc dàn ý bài văn miêu tả cây chuối tiêu.

\*Đoạn 1: Giới thiệu cây chuối (mở bài).

\*Đoạn 2, 3: Tả bao quát, tả từng bộ phận của cây chuối tiêu (thân bài).

\*Đoạn 4: Lợi ích của cây chuối tiêu (kết luận).

-HS đọc y/c và nội dung.

-Lớp viết vở, 1 em viết bảng phụ.

-Theo dõi, quan sát để sửa bài cho bạn.

## Âm nhạc

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

## Toán

### LUYỆN TẬP

#### I.Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố, luyện tập phép trừ hai phân số.
- Biết cách trừ hai, ba phân số.

#### II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

#### III.Các hoạt động dạy - học:

##### A.Bài cũ:

2-3 HS phát biểu quy tắc trừ 2 phân số khác mẫu số.

##### B.Dạy bài mới:

##### 1.Giới thiệu bài:

##### 2.Hướng dẫn luyện tập:

a.Củng cố về phép trừ 2 phân số:

b. GV ghi bảng: Tính:

$$\frac{13}{4} - \frac{7}{4} = ? \quad \frac{3}{2} - \frac{2}{3} = ?$$

b. Thực hành:

+ Bài 1: Gọi HS nêu cách trừ 2 phân số cùng mẫu số.

-Y/c HS tự làm bài.

- GV gọi HS nêu kết quả, lên bảng trình bày.

+ Bài 2:Y/c HS tự làm bài.

-Lưu ý HS quy đồng ra nháp, chỉ viết kết quả quy đồng được vào vở.

- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

+ Bài 3: GV ghi bảng phép tính:

$$2 - \frac{3}{4} = ?$$

+ Bài 4: GV đọc yêu cầu, nhấn mạnh cách rút gọn trước khi tính.

- GV gọi HS nhận xét bài làm và kết quả.

HS: 2 em lên bảng nhắc lại cách trừ 2 phân số khác mẫu số và thực hiện phép trừ. Cả lớp làm vào vở.

HS: Đọc yêu cầu, tự làm vào vở sau đó đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.

-2 em làm bảng, lớp làm vở.

-NX bài làm của bạn.

HS: Viết 2 dưới dạng phân số

$$2 - \frac{3}{4} = \frac{2}{1} - \frac{3}{4} = \frac{8}{4} - \frac{3}{4} = \frac{5}{4}$$

HS: Tự làm các phân còn lại vào vở.

HS: Tự làm vào vở.

- 2 em lên bảng làm.

+ Bài 5:

- GV có thể hỏi  $\frac{3}{8} = ?$  Giờ

1 ngày = 24 giờ

$\frac{3}{8}$  ngày =  $\frac{3}{8} \times 24 = 9$  (giờ)

- GV chữa bài cho HS.

### **3. Củng cố, dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

## **Thể dục**

**TẬP PHỐI HỢP CHẠY, NHẢY, MANG, VÁC.**

**TRÒ CHƠI: KIỆU NGƯỜI**

### **I. Mục tiêu:**

- Ôn phối hợp chạy nhảy và học chạy, nhảy, mang, vác. Yêu cầu thực hiện động tác ở mức cơ bản đúng.

- Chơi trò chơi đúng luật chơi.

### **II. Địa điểm - phương tiện:**

Sân trường, còi,...

### **III. Nội dung và phương pháp lên lớp:**

#### **1. Phần mở đầu:**

- GV tập trung lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.

#### **2. Phần cơ bản:**

a. Bài tập RLTCB:

- Ôn bật xa: 6 - 7 phút.

- Đọc đề bài và tự làm bài.

- Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.

- Dán bảng và trình bày.

Giải:

Thời gian ngủ của Nam trong 1 ngày là:

$$\frac{5}{8} - \frac{1}{4} = \frac{3}{8} \text{ (ngày)}$$

Đáp số:  $\frac{3}{8}$  ngày.

- Thời gian của Nam trong 1 ngày là 9 giờ.

- Tập phối hợp chạy, nhảy 6 - 7.
- GV nhắc lại cách tập luyện phối hợp, làm mẫu.

*b. Trò chơi vận động:*

- GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi và làm mẫu động tác.
- GV chia nhóm 3 người.

**3. Phần kết thúc:**

- GV hệ thống bài, nhận xét giờ học.
- Về nhà tập lại các nội dung vừa học.

hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích.

- HS: Thực hiện lại các bài tập.
- Tập theo đội hình hàng dọc.

HS: Tập theo nhóm 3 người.

- Đi thường theo nhịp vừa đi vừa hát.
- Thực hiện 1 số động tác thả lỏng.

**Buổi chiều:**

**Luyện từ và câu**

**VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ “AI LÀ GÌ?”**

**I. Mục tiêu:**

- HS nắm được vị ngữ trong câu kể kiểu “Ai là gì?” các từ làm vị ngữ trong kiểu câu này.
- Xác định được vị ngữ của câu kể “Ai là gì?” trong đoạn văn, đoạn thơ, đặt được câu kể kiểu “Ai là gì?” từ những vị ngữ đã cho.

**II. Đồ dùng:**

Phiếu khổ to viết nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**A. Kiểm tra:**

Hai HS lên bảng chữa bài giờ trước.

**B. Dạy học bài mới:**

**1. Giới thiệu:**

**2. Phân nhận xét:**

- GV: Để tìm vị ngữ trong câu phải xem bộ phận nào trả lời câu hỏi “Ai là gì?”

- ? Đoạn văn này có mấy câu
- ? Câu nào có dạng “Ai là gì?”
- ? Trong câu này bộ phận trả lời câu hỏi “Ai là gì?”
- ? Bộ phận đó gọi là gì
- ? Những từ ngữ nào có thể làm vị ngữ trong câu “Ai là gì?”

HS: 1 em đọc yêu cầu của bài tập trong SGK.

HS: Đọc thầm từng câu văn trao đổi lần lượt thực hiện từng yêu cầu.

- 4 câu.
- Em là cháu bác Tụ.
- Là cháu bác Tụ.

- Gọi là vị ngữ.
- Do danh từ hoặc cụm danh từ tạo thành.

### 3. *Phần ghi nhớ:*

HS: 3 - 4 HS đọc ghi nhớ.

### 4. *Luyện tập:*

+ Bài 1:

HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài vào vở bài tập.

- 1 em lên chữa bài.

- GV và cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng:

Người/ là cha, là Bác, là Anh.

Quê hương/ là chùm khế ngọt.

Quê hương/ là đường đi học.

+ Bài 2:

HS: Đọc yêu cầu của bài và làm vào vở.

- 1 HS lên chữa bài.

- GV cùng cả lớp chữa bài.

+ Bài 3:

HS: Đọc yêu cầu bài tập, suy nghĩ.

- Nói tiếp nhau đặt câu.

- GV cùng cả lớp nhận xét:

a. Hải Phòng, Cần Thơ, là một thành phố lớn.

b. Bắc Ninh là quê hương của những làn điệu dân ca quan họ.

- GV khen ngợi những em đặt câu đúng và hay.

c. Xuân Diệu, Trần Đăng Khoa là nhà thơ.

d. Nguyễn Du, Nguyễn Đình Thi là nhà thơ lớn của dân tộc Việt Nam.

### 5. *Củng cố - dặn dò:*

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà hoàn thiện bài tập.

## Luyện toán

## LUYỆN TẬP

### I. Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố, luyện tập phép trừ hai phân số.

- Biết cách trừ hai, ba phân số.

### II. Đồ dùng dạy học.

Vở bài tập toán (trang 41). Bảng nhóm.

### III. Các hoạt động dạy - học:

#### A. Bài cũ:

#### B. Dạy bài mới:

##### 1. Giới thiệu bài:

##### 2. Hướng dẫn luyện tập:

Bài 1. Tính

- Y/c HS làm bài cá nhân.

- Lớp làm vở, 2 em làm bảng.

- NX bài làm của bạn.

- Nhận xét và chữa bài.

-Y/c HS nhắc lại quy tắc trừ hai phân số cùng mẫu số.

Bài 2.Tính.

-Y/c HS nêu quy tắc trừ hai phân số khác mẫu số.

-Gọi HS lên bảng làm.

-Nhận xét và chữa bài.

Bài 3.Tính theo mẫu.

-Hướng dẫn mẫu như vở bài tập sau đó y/c HS tự làm bài.

-Y/c 3 em lên làm bảng.

-NX và chữa bài.

Bài 4.

-Hướng dẫn HS phân tích bài toán.

-Nhận xét, chữa bài.

- 2 em nhắc lại.

-2 em nêu.

-2 em làm bảng, lớp làm vở.

-NX bài làm của bạn.

-Suy nghĩ và làm bài vào vở.

-HS lên làm bài theo y/c.

-NX bài làm của bạn.

-HS rút ra quy tắc trừ số tự nhiên cho phân số.

-HS đọc đề bài.

-HS làm bài vào vở.

-1 em làm bảng nhóm.

-Dán bảng và trình bày.

Giải: a)Diện tích trồng rau và su hào bằng số phần diện tích vườn là:

$$2/5 + 3/7 = 29/35 \text{ (diện tích)}$$

b)Diện tích trồng su hào nhiều hơn diện tích trồng rau cải số phần diện tích vườn là:

$$3/7 - 2/5 = 1/35 \text{ (diện tích)}$$

Đáp số: a) 29/35 diện tích

b) 1/35 diện tích

### **3.Củng cố , dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

## **Luyện tiếng việt**

### **LUYỆN TẬP: VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ “AI LÀ GÌ?”**

#### **I.Mục tiêu:**

- HS nắm được vị ngữ trong câu kể kiểu “Ai là gì?” các từ làm vị ngữ trong kiểu câu này.

- Xác định được vị ngữ của câu kể “Ai là gì?” trong đoạn văn, đoạn thơ, đặt được câu kể kiểu “Ai là gì?” từ những vị ngữ đã cho.

#### **II.Đồ dùng:**

Chuẩn bị nội dung bài.

### III.Các hoạt động dạy - học:

#### **A.Kiểm tra:**

#### **B.Dạy học bài mới:**

##### **1.Giới thiệu:**

##### **2.Phần luyện tập:**

Bài 1.Điền vào chỗ trống vị ngữ thích hợp để hoàn chỉnh các câu kể

a)Hà Nội ...

b)Hải Phòng...

c)Thị xã Hội An...

d)Vịnh Hạ Long...

-... là trái tim cả nước.

-... là thành phố hoa phượng đỏ.

-... là di sản văn hóa thế giới của Việt Nam.

-... là thắng cảnh độc đáo và thơ mộng biết mấy.

Bài 2.Tìm câu kể Ai là gì? trong đoạn văn sau và gạch chân dưới vị ngữ của từng câu.

Út Tư là một học sinh ngoan của trường Tiểu học xã Tà Oi. Cha mẹ mất sớm, em phải ở với bà nội. Nhà nghèo nhưng em học giỏi lắm. Đây là những giấy khen của em từ năm lớp 1. Em thường bảo với các bạn: “Mình học là vì bố mẹ. Còn các giấy khen là của bà đó. Bà đã yếu rồi. Muốn bà vui, sống mãi với mình thì phải học hành chăm chỉ!”.

Út Tư / là một học sinh ngoan của trường Tiểu học xã Tà Oi.

Đây / là những giấy khen của em từ năm lớp 1.

Mình học / là vì bố mẹ. Còn các giấy khen / là của bà đó

Bài 3.Ghép từng chủ ngữ với vị ngữ thích hợp.

A	B
1.Chó	a.là con vật kêu cạc cạc, đi lạch bạch
2.Cáo	b.là con vật rất trung thành
3.Gà	c.là con vật báo sáng, đánh thức mọi người
4.Vịt	d.là con vật chuyên đi bắt gà

#### **3.Củng cố - dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

**Thứ sáu ngày 6 tháng 2 năm 2015**

#### **Buổi sáng:**

#### **Thể dục**

#### **BẬT XA. TRÒ CHƠI: KIÊU NGƯỜI**

#### **I.Mục tiêu:**

- Kiểm tra bật xa. Yêu cầu thực hiện được động tác tương đối chính xác và nâng cao thành tích.



- Trò chơi “Kiệu người”. Yêu cầu biết cách chơi ở mức tương đối chủ động.

## **II.Địa điểm - phương tiện:**

Sân trường, còi, thước dây .

## **III.Các hoạt động dạy học:**

### **1.Phần mở đầu:**

- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.

- Chạy chậm theo 1 hình tự nhiên.  
- Tập bài thể dục phát triển chung.  
- Trò chơi: Làm theo hiệu lệnh.

### **2.Phần cơ bản:**

*a.Bài tập RLTTCB:*

\* Kiểm tra bật xa.

- Lần lượt từng em thực hiện bật xa mỗi em thực hiện 2 lần, đo thành tích của lần nhảy xa hơn.  
- Tổ kiểm tra sau phục vụ tổ kiểm tra trước.

- GV bao quát chung và yêu cầu HS giữ trật tự kỷ luật.

- Đánh giá dựa trên 3 mức:

*b.Trò chơi vận động:*

- GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi và luật chơi.

HS: Chơi thử 1 lần rồi mới chơi chính thức.  
- Các tổ thi nhau chơi.

### **3.Phần kết thúc:**

- GV nhận xét phần kiểm tra, đánh giá giờ

- Đi theo vòng tròn, thả lỏng hít thở sâu.

## **Tập làm văn**

### **LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

#### **I.Mục tiêu:**

- Dựa trên những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối, HS luyện tập viết 1 số đoạn văn hoàn chỉnh. Câu đúng ngữ pháp, dùng từ hay, sinh động, chân thực, giàu hình ảnh.

#### **II.Đồ dùng dạy - học:**

Chuẩn bị nội dung bài.

#### **III.Các hoạt động:**

**A.Bài cũ:**

**B.Dạy bài mới:**

**1.Giới thiệu:**

**2.Hướng dẫn HS làm bài tập:**

+ Bài 1:

HS: Đọc dàn ý bài văn miêu tả cây chuối tiêu.

? Từng nội dung ý trên thuộc phần nào trong cấu tạo của bài văn tả cây cối

+ Bài 2: GV nêu yêu cầu bài tập và nhắc HS lưu ý:

\* 3-5 đoạn văn của bạn chưa hoàn chỉnh. Các em giúp bạn hoàn chỉnh.

-Gọi HS dán bảng phụ lên bảng và đọc đoạn văn của mình. Chú ý sửa lỗi ngữ pháp, dùng từ cho HS.

- GV và cả lớp nhận xét.

- Chọn 2 - 3 bài đã viết hoàn chỉnh viết tốt cả 4 đoạn, đọc mẫu trước lớp, chấm điểm.

### **3.Củng cố , dặn dò:**

- Nhận xét tiết học.Về nhà học bài, tập viết lại đoạn văn.

\*Đoạn 1: Giới thiệu cây chuối (mở bài).

\*Đoạn 2, 3: Tả bao quát, tả từng bộ phận của cây chuối tiêu (thân bài).

\*Đoạn 4: Lợi ích của cây chuối tiêu (kết luận).

-HS đọc y/c và nội dung.

-Lớp viết vở, 2 em viết bảng.

-Theo dõi, quan sát để sửa bài cho bạn.

## **Toán**

### **LUYỆN TẬP CHUNG**

#### **I.Mục tiêu:**

- Giúp HS: Củng cố kỹ năng cộng, trừ phân số.
- Biết tìm thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ phân số.

#### **II.Đồ dùng dạy học.**

Bảng nhóm.

#### **III.Các hoạt động dạy - học:**

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

Gọi HS lên chữa bài tập.

##### **B.Dạy bài mới:**

###### **1.Giới thiệu:**

###### **2.Hướng dẫn luyện tập:**

+ Bài 1: GV gọi HS phát biểu cách cộng, trừ 2 phân số khác mẫu.

- GV cùng cả lớp kiểm tra kết quả bài làm của bạn.

+ Bài 2:

- GV cùng cả lớp nx, chốt lời giải đúng:

$$1 + \frac{2}{3} = \frac{3}{3} + \frac{2}{3} = \frac{5}{3}$$

+ Bài 3: Tìm x:

HS: Đọc yêu cầu, tự làm bài vào vở.

- 2 HS lên bảng làm bài.

HS: Đọc yêu cầu và suy nghĩ làm bài vào vở.

- 2 HS lên bảng làm.

$$\frac{9}{2} - 3 = \frac{9}{2} - \frac{6}{2} = \frac{3}{2}$$

HS: - Đọc yêu cầu.

- Nêu cách tìm số hạng, số bị trừ và số trừ chưa biết.